

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2021

V/v ly hôn giữa chị L1, anh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 403/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bùi Thị L1 trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Phi P ngày 30/6/2015. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XL. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh P ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, anh P chơi bời nợ nần, nên vợ chồng xảy ra xô sát không tìm được tiếng nói chung, chị đã dọn nhà ra thuê ở riêng vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó đến nay, xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/12/2017 và Nguyễn Minh TR, sinh ngày 10/02/2016. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin trực tiếp nuôi cả hai con chung, cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Phi P có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Bùi Thị L1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Bùi Thị L1 vẫn giữ nguyên quan điểm trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn anh Nguyễn Phi P* đã được Tòa án giao tổng đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải tại nơi cư trú của anh Nguyễn Phi P theo quy định của pháp luật, nhưng anh P không đến Tòa án để viết bản tự khai, hòa giải và cung cấp chứng cứ. Anh Nguyễn Phi P cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo không đưa ra ý kiến quan điểm của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Phi P vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị L1, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Phi P không chấp hành quy định của pháp luật, từ chối khai báo, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Phi P vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Phi P.

- *Về con chung*: Giao cho chị Bùi Thị L1 trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/12/2017 và Nguyễn Minh TR, sinh ngày 10/02/2016, vẫn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Phi P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng

cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Bùi Thị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Phi P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị L1 kết hôn Nguyễn Phi P ngày 30/6/2015 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XL. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh P ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 06/2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh P chơi bời dẫn đến nợ nần, vợ chồng mâu thuẫn xô sát không tìm được tiếng nói chung nên chị L1 đã dọn ra thuê nhà ở riêng từ tháng 06/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị L1, anh P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị L1 được ly hôn với anh Nguyễn Phi P.

[3] *Về con chung*: Chị Bùi Thị L1 và anh Nguyễn Phi P có hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/12/2017 và Nguyễn Minh TR, sinh ngày 10/02/2016. Hiện các con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị L1. Quá trình giải quyết vụ án chị L1 có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Phía anh Nguyễn Phi P không đưa ra ý kiến quan điểm của mình về con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L1 là nguyện vọng chính đáng và chị L1 có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Bùi Thị L1 trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/12/2017 và Nguyễn Minh TR, sinh ngày 10/02/2016, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Phi P có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị L1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002687 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Chị Bùi Thị L1 và anh Nguyễn Phi P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Phi P.

2. *Về con chung*: Giao chị Bùi Thị L1 trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/12/2017 và Nguyễn Minh TR, sinh ngày 10/02/2016, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Phi P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị L1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002687 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã XL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

